TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số: 57/2018/ HNGĐ -ST
Ngày 29-11-2018
V/v: "Ly hôn giữa
chị Nh và anh H."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm văn Nam
2. Bà Nguyễn Thị Hoài Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 337/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc "ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh Nh; sinh năm 1980; cư trú tại: Thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;

- *Bị đơn*: Anh Kim Ngọc H; sinh năm 1976; cư trú tại: Thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;

(Chị Nh và anh H đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 14/9/2018 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Nh trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Kim Ngọc H kết hôn năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2012 anh H bị tai nạn và bị liệt nửa người, hai người ly thân từ tháng 04 năm 2013 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, chị Nh xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Nh khai có 01 người con chung là cháu Kim Ngọc M, sinh ngày 27/01/2010, chị Nh có nguyện vọng nuôi cháu M và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung : Chị Nh khai không có. Do bận công việc nên chị Nh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai 10/10/2018 bị đơn anh Kim Ngọc H trình bày: Anh công nhận tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung như chị Nh trình bày, anh đồng ý ly hôn với chị Nh, đồng ý giao cháu M cho chị Nh nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo trình tự của phiên tòa sơ thẩm quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nh và anh H được ly hôn, giao cháu M cho chị Nh nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, công bố tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị Thanh Nh và anh Kim Ngọc H kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là do tính tình không hợp. Năm 2012 anh H bị tai nạn liệt nửa người khó khăn trong việc sinh hoạt hàng ngày dẫn đến mâu thuẫn ngày càng sâu sắc, hai người sống ly thân từ năm 2013 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh cho chị Nh và anh H được ly hôn.

[2]. Về con chung: Nguyện vọng của chị Nh xin được nuôi cháu M và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của chị Nh phù hợp với nguyện vọng của cháu M, phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Giao cháu Kim Ngọc M, sinh ngày 27/01/2010 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nh chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án,

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Nh và anh Kim Ngọc H.

2/ Về con chung: Giao cháu Kim Ngọc M, sinh ngày 27/01/2010 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thay đổi người nuôi con, quyền thăm nom con sau khi ly hôn và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/ 0002583 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Chị Nh đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. B;
- Chi cục T.H.A.D.S.TP.B;
- UBND xã Đại lào, TP.B, tỉnh âm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Đình Tú

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TP. B – LÂM ĐỒNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Hoài Thu.

+ Ông Cầm Văn Nam

Vào lúc giờ ngày 29 tháng 11 năm 2018, đã tiến hành nghị án hồ sơ thụ lý số: 337/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018, về việc "*ly hôn",* giữa chị Nguyễn Thị Thanh Nh và anh Kim Ngọc H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX thảo luận và quyết định các vấn đề sau:

1/ Về quan hệ tranh chấp:

+ ý kiến của các Hội thẩm nhân dân : "Ly hôn".

+ ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của các HTND.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

2/ Về áp dụng pháp luật:

+ ý kiến của các Hội thẩm nhân dân

Áp dụng các điều 51, 56,58 luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án,

+ ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của các HTND.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

3/ Về nội dung:

+ ý kiến của các Hội thẩm nhân dân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Nh và anh Kim Ngọc H.

+ ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của các HTND.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

4/ Án phí :

+ ý kiến của các Hội thẩm nhân dân: Chị Nguyễn Thị Thanh Nh phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/ 0002583 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Chị Nh đã nộp đủ tiền án phí.

+ ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của các HTND.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Ngoài ra các đương sự còn có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Buổi nghị án kết thúc lúc giờ ngày 29 tháng 11 năm 2018, các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận nội dung đã quyết định.

Hội đồng xét xử

Các Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hoài Thu – Cầm Văn Nam **Trịnh Đình Tú.**